

Số: 1884 /QĐ-XPFC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hoá đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thuế về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-CT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thuế về việc ban hành qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các Phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 16 tháng 09 năm 2025 tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn theo Quyết định số 6620/QĐ-TPHCM ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Trưởng Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế. Thời kỳ kiểm tra: từ năm 2022 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-HCM ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Trưởng Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn

Địa chỉ trụ sở chính: Số 58 Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0301042973;

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301042973;

Ngày cấp: 16/06/2006; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật Ông: Ngô Bình Long - Giới tính: Nam;

Chức danh: Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp năm 2022 (tháng 3, tháng 4, tháng 6, tháng 9), 2023 (tháng 2, tháng 3, tháng 8, tháng 9, tháng 12), 2024 (tháng 5, tháng 6, tháng 7, tháng 8, tháng 9, tháng 10, tháng 12) quy định tại khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý Thuế ngày 13/06/2019.

- Khai sai chi phí được trừ, thu nhập khác khi tính thuế TNDN dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp năm 2022, 2023, 2024 quy định tại khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý Thuế ngày 13/06/2019.

3. Quy định tại:

Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng: không

5. Các tình tiết giảm nhẹ: không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền

- Mức phạt: 918.115.581 đồng (Bằng chữ: chín trăm mười tám triệu một trăm mười lăm ngàn năm trăm tám mươi một đồng), trong đó:

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu, Tiểu mục 4254): 969.059 đồng

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu, Tiểu mục 4254): 917.146.522 đồng

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): không

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước: 4.590.577.905 đồng (bằng chữ: bốn tỷ năm trăm chín mươi triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn chín trăm lẻ năm đồng), trong đó:

+ Truy thu thuế giá trị gia tăng (tiểu mục 1701): 4.845.295 đồng

+ Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp (tiểu mục 1052): 4.585.732.610 đồng

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 423.539.386 đồng (bằng chữ: bốn trăm hai mươi ba triệu năm trăm ba mươi chín ngàn ba trăm tám mươi sáu đồng), trong đó:

+ Tiền chậm nộp tiền thuế giá trị gia tăng (tiểu mục 4931): 1.014.445 đồng

+ Tiền chậm nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (tiểu mục 4918): 422.524.942 đồng

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 16/9/2025. Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 16/9/2025 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông (bà) Ngô Bình Long là người đại diện theo pháp luật của tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn phải nộp tiền phạt, truy thu, tiền chậm nộp tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II. Tài khoản thu NSNN số 7111.1056137; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt 7901; Mã chương 152 trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.



2. Gửi cho Kho bạc nhà nước khu vực II để thu tiền.
3. Gửi cho Phòng Kiểm tra số 3 để tổ chức thực hiện.
4. Gửi cho Phòng Quản lý, Hỗ trợ doanh nghiệp số 4 để biết và phối hợp thực hiện. ✓

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTr3 (cttrieu, 6b).

881803

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHỐ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Phan Văn Dũng